Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định
Cơ quan: Tỉnh Nam Định
Thời gian ký: 17/06/2024 17:05:48

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/NQ-HĐND	*Nam Định, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Điều 2. Bãi bỏ một phần và toàn bộ các nghị quyết sau:

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 3, Điều 5 Quy định kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ- HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3, Điều 4;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Lê Quốc Chỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Không áp dụng đối với các trường hợp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định của Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Không áp dụng đối với các trường hợp Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác với quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác sử dụng ngân sách địa phương tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị); cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định nhưng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Điều 3. Nguồn kinh phí mua sắm

1. Nguồn kinh phí mua sắm thuộc ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán hàng năm cho cơ quan, đơn vị (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm) thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ

chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác; nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi nguồn tài chính hợp pháp của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

3. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm (không bao gồm vốn đầu tư công) trong đó có nguồn vốn mua sắm quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này thì thẩm quyền quyết định mua sắm phải thực hiện theo Quy định này. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này và có vốn đầu tư công thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định, không bao gồm các trường hợp quy định tại Điều 5 Quy định này

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Việc mua sắm tài sản là trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô, phương tiện vận tải khác.

b) Việc mua sắm tài sản (trừ các tài sản tại điểm a khoản này), hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 02 tỷ đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh mua sắm từ ngân sách cấp tỉnh).

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh mua sắm từ ngân sách cấp tỉnh) quyết định việc mua sắm tài sản (trừ các tài sản tại điểm a khoản 1 Điều này), hàng hóa, dịch vụ có giá trị đến 02 tỷ đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm của đơn vị mình và trên 500 triệu đồng đến 02 tỷ đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm tài sản (trừ các tài sản tại điểm a khoản 1 Điều này), hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ trên 500 triệu đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (bao gồm cả cơ quan, đơn vị Trung ương; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện mua sắm từ ngân sách cấp huyện) và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên.

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định việc mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và phương tiện vận tải khác), hàng hóa, dịch vụ từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, không bao gồm nguồn ngân sách Nhà nước quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ hoặc từ kinh phí ngân sách Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên hoặc từ kinh phí ngân sách Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều này.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không thuộc quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm tài sản (trừ các tài sản tại điểm a khoản 1 Điều này), hàng hóa, dịch vụ có giá trị không quá 500 triệu đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ đối với dự toán mua sắm của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ có giá trị trên 02 tỷ đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ có giá trị trên 500 triệu đồng đến 02 tỷ đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm.

3. Thủ trưởng các đơn vị dự toán, Thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ có giá trị không quá 500 triệu đồng trên 01 danh mục mua sắm, gói thầu, nội dung mua sắm./.